

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-11-2017.

*V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H
và anh L.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 210/2, ấp BC, xã BQ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc L, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 210/2, ấp BC, xã BQ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Mạc Thị H là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:

Chị H và anh L kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân do quen biết, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị bất mãn với gia đình chồng. Vợ chồng chị không còn sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị quyết định ly hôn với anh Đoàn Ngọc L.

Về nuôi con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Đoàn H Lâm, sinh ngày 14/8/2014 và Đoàn H Ngọc, sinh ngày 03/02/2010, hiện nay 02 con do anh L nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị giao 02 con chung cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Ngọc L là bị đơn trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh đồng ý với chị H về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung. Nay chị H đề nghị ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên Đoàn H Lâm, sinh ngày 14/8/2014 và Đoàn H Ngọc, sinh ngày 03/02/2010, hiện nay 02 con do anh nuôi dưỡng. Trường hợp chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Mạc Thị H và anh Đoàn Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay chị Mạc Thị H yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Ngọc L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Mạc Thị H và anh Đoàn Ngọc L chung sống với nhau được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị H bất mãn với gia đình chồng. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị H và anh L không còn sống chung với nhau từ cuối tháng 9 năm 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, nhưng cũng không có cách nào để vợ chồng hàn gắn, do đó yêu cầu của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, cho chị Mạc Thị H ly hôn với anh Đoàn Ngọc L.

[3] Về con chung: Chị Mạc Thị H và anh Đoàn Ngọc L có 02 con chung tên Đoàn H Lâm, sinh ngày 14/8/2014 và Đoàn H Ngọc, sinh ngày 03/02/2010, hiện nay 02 con chung do anh L nuôi dưỡng. Chị Mạc Thị H yêu cầu anh Đoàn Ngọc L trực

tiếp nuôi 02 con chung, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Anh Đoàn Ngọc L đồng ý nuôi 02 con chung theo yêu cầu của chị H. Thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Mạc Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, anh Đoàn Ngọc L không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Mạc Thị H, cho chị Mạc Thị H ly hôn với anh Đoàn Ngọc L.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Mạc Thị H và anh Đoàn Ngọc L có 02 con chung tên Đoàn H Lâm, sinh ngày 14/8/2014 và Đoàn H Ngọc, sinh ngày 03/02/2010, hiện nay 02 con do anh Đoàn Ngọc L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Đoàn Ngọc L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đoàn H Lâm và Đoàn H Ngọc, chị Mạc Thị H không cấp dưỡng nuôi con. Chị Mạc Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Mạc Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Mạc Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0007821, ngày 29 tháng 9 năm 2017, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Anh Đoàn Ngọc L không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã BQ;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng